TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/DS-ST
Ngày: 04-6-2019.
"V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Út.

2. Ông Trần Văn Dá.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2019/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Tô Minh T, sinh 1993 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Rẫy M, thị trấn Phú L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Ông Quách Văn Đ, sinh năm 1970 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp X, thị trấn Phú L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lý Thanh T, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, thị trấn Phú L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/01/2019 và lời khai tại Tòa án nguyên đơn ông Tô Minh T trình bày:

Vào ngày 16/01/2017 âm lịch, ông Quách Văn Đ có mua của ông 08 tấn lúa tài nguyên, giá 7.900 đồng/kg với số tiền 63.200.000 đồng (sáu mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng) và hẹn chiều cùng ngày thanh toán. Tuy nhiên, khi ông đến nhận tiền thì ông Đ không thanh toán và đến ngày 10/11/2017 ông Đ có viết tờ cam kết hứa trả mỗi tháng 10.000.000 đồng, bắt đầu trả từ tháng 11 âm lịch, nhưng ông Đ vẫn không trả tiền như thỏa thuận.

Ông yêu cầu Tòa án buộc ông Quách Văn Đ và vợ là bà Lý Thanh T có trách nhiệm liên đới trả số tiền mua lúa còn nợ là 63.200.000 đồng (sáu mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng) và tiền lãi do chậm trả tạm tính từ ngày 16/01/2017 âm lịch đến ngày kiện 12 tháng, với mức lãi suất 0,83%/tháng là 6.294.000 đồng. Tổng số tiền ông Đ và bà T phải trả là 69.494.000 đồng (sáu mươi chín triệu bốn trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

Tại phiên tòa ông xác nhận cách đây khoảng 05 tháng ông Đ có trả số tiền 13.700.000 đồng, nay ông thay đổi một phần nội dung khởi kiện, yêu cầu ông Đ, bà T trả số tiền còn nợ 49.500.000 đồng và tính lãi từ ngày 01/02/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm mức lãi suất 0,83%/tháng, còn ông Đ xin trả mỗi tháng 2.000.000 đồng ông không đồng ý.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/3/2019 và tại phiên tòa bị đơn ông Quách Văn Đ trình bày:

Ngày 16/02/2017 âm lịch ông T có gửi cho ông 8 tấn lúa Tài nguyên, có làm biên nhận, thỏa thuận khi được giá thì bán. Vào khoảng tháng 10 tháng 11 năm 2017 âm lịch lúc này giá lúa 7.900/kg, tương đương 63.200.000 đồng, ông bán số lúa trên đi Long An. Do ông mua, bán lúa của nhiều người nên có thất thoát, lỗ vốn nên chưa thanh toán cho ông T số tiền 63.200.000 đồng. Ngày 10/11/2017 âm lịch do ông T thưa bên Công an thị trấn Phú L, nên ông có viết biên nhận thừa nhận số nợ nêu trên và đồng ý trả cho ông T mỗi tháng 10.000.000 đồng đến khi dứt nợ, bắt đầu trả vào tháng 11 âm lịch. Sau khi thỏa thuận đến nay ông đã trả được số tiền 13.700.000 đồng, còn nợ lại 49.500.000 đồng. Nay ông đồng ý trả cho ông T số tiền 49.500.000 đồng, do hoàn cảnh khó khăn xin mỗi tháng trả 2.000.000 đồng đến dứt nợ và không tính tiền lãi.

Việc mua bán lúa với ông T chỉ một mình ông sử dụng, không phục vụ mục đích gia đình, ông và vợ bà Lý Thanh T đã không còn chung sống khoảng năm 2015 đến khoảng năm 2016 - 2017 vợ chồng đã ly hôn nên bà T không liên quan trong vụ án này.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/4/2019 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thanh T trình bày:

Bà là vợ ông Quách Văn Đ, năm 2015 bà và ông Đ ly thân, đến năm 2017 được Tòa án huyện Thạnh Trị giải quyết công nhận thuận tình ly hôn, bà không có nợ tiền của ông Tô Minh T, việc ông Đ làm ăn, mua bán, thiếu nợ với ai thì bà không rõ, do ông Đ không có bàn bạc với bà. Nay bà không đồng ý theo yêu cầu của ông T do không liên quan đến số nợ nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T; Buộc bị đơn ông Đ hoàn trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ 49.500.000 đồng và tính lãi theo quy định pháp luật từ tháng 02 năm 2018 đến ngày xử sơ thẩm.

Đối với bà Lý Thanh T do không có tham gia giao dịch mua bán cùng với ông Đ và ông T cũng không chứng minh được việc bà T có mua lúa của ông T, nên bà T không có trách nhiệm trả tiền cho ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Đ có nơi cư trú tại ấp X, thị trấn Phú L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thanh T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với bà T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Các đương sự đều thừa nhận vào ngày 16/02/2017, ông Tô Minh T có bán lúa tài nguyên khô cho ông Quách Văn Đ với số lượng 08 tấn (8.000kg), giá 7.900 đồng/kg với tổng số tiền 63.200.000 đồng (sáu mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng), có làm biên nhận bằng giấy tay, ông T và ông Đ đều có ký tên, lăn tay vào giấy. Do ông Đ không thanh toán tiền mua lúa cho ông T theo thỏa thuận. Ông T

tiếp tục đòi nợ thì 10/11/2017 ông Đ viết cam kết đồng ý trả số tiền còn nợ mỗi tháng 10.000.000 đồng, bắt đầu trả từ tháng 11 âm lịch. Tính đến nay ông Đ đã trả được 13.700.000 đồng, còn nợ lại 49.500.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh do các đương sự đều thừa nhận. Thỏa thuận mua bán tài sản giữa các đương sự trên cơ sở tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật. Bên bán ông T đã giao tài sản là 8 tấn lúa tài nguyên cho bên mua ông Đ. Tuy nhiên, ông Đ không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho ông T, vi phạm quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015, nên ông T khởi kiện yêu cầu ông Đ trả số tiền còn nợ 49.500.000 đồng là có cơ sở được chấp nhận.

[2.2] Ngoài ra, ông T còn yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thanh T là vợ ông Đ cùng có trách nhiệm liên đới trả số nợ nêu trên. Quá trình giải quyết vụ án bà T không thừa nhận có nợ của ông T và không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với lý do bà và ông Đ đã ly hôn, việc ông Đ làm ăn, mua bán và nợ của ông T bà không hay biết. Căn cứ theo hồ sơ giải quyết vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 44/2017/TLST-HNGĐ ngày 10/4/2017 giữa nguyên đơn bà Lý Thanh T và bị đơn ông Quách Văn Đ đã được Tòa án trích lục, theo hồ sơ thể hiện bà T và ông Đ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996 không có đăng ký kết hôn, do hôn nhân không hạnh phúc nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, Tòa án đã ra quyết định số 42/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 04/5/2017 công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, bà T, ông Đ tự nguyện chấm dứt quan hệ hôn nhân do không là vợ chồng. Về tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có.

[2.3] Xét thấy, bà T và ông Đ sống chung với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn. Hơn nữa quá trình xác lập hợp đồng mua bán lúa nguyên đơn ông T không chứng minh được bà T có giao dịch, ký tên hoặc thừa nhận số nợ nêu trên là nợ chung của bà T và ông Đ, vì vậy ông T yêu cầu bà T cùng có trách nhiệm liên đới với ông Đ trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là chưa đủ cơ sở để Tòa án chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với ông Đ, buộc bị đơn ông Đ trả cho ông T số tiền còn nợ 49.500.000 đồng là phù hợp quy định pháp luật.

[2.4] Xét về yêu cầu tính lãi chậm trả trên số tiền còn nợ từ ngày 01/02/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm, với mức lãi suất 0,83%/tháng. Căn cứ khoản 3 Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định nghĩa vụ trả tiền như sau: “Trường

hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này". Do vậy yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn trả lãi là có cơ sở. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 xác định mức lãi suất là 10%/năm (0,83%/tháng). Số tiền lãi được tính cụ thể từ ngày 01/02/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 04/6/2019 là 16 tháng 03 ngày x 0,83%/tháng = 6.614.685 đồng.

[3] Về thời gian trả nợ do các đương sự không thỏa thuận được, đến giai đoạn thi hành án do cơ quan thi hành án dân sự xem xét, nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Qua phân tích như trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Thạnh Trị là có cơ sở chấp nhận.

Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tô Minh T đòi tiền mua bán lúa đối với ông Quách Văn Đ.

Buộc bị đơn ông Quách Văn Đ phải trả cho nguyên đơn ông Tô Minh T số tiền mua lúa còn nợ vốn 49.500.000 đồng (bốn mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng) và tiền lãi 6.614.685 đồng, tổng cộng số tiền 56.114.685 đồng (năm mươi sáu triệu một trăm mười bốn nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Quách Văn Đ phải nộp 2.805.730 đồng (hai triệu tám trăm lẻ năm nghìn bảy trăm ba mươi đồng).

Hoàn trả cho ông Tô Minh T tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.737.350 đồng (một triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu số 0003447 ngày 28/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- CCTHADS huyện Thạnh Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoàng Nam